

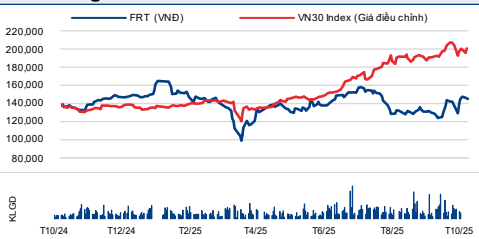
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ162,240
Tiềm năng tăng/giảm: 11.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/10/2025)	145,000
Mã Bloomberg	FRT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	99,280-164,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	146,433
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	24,694
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	938
Slg CP lưu hành (tr.đv)	170
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	66.8
Slg CP NN được mua (tr.đv)	22.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	32.5%
Tỷ lệ freefloat	41.8%
Cổ đông lớn	Công ty Cổ phần FPT (46.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	40,104	50,798	61,040
EBITDA đc (tỷ đồng)	952	1,489	1,886
LNTT (tỷ đồng)	527	952	1,337
LNT ĐC (tỷ đồng)	318	593	854
FCF (tỷ đồng)	137	(1,520)	737
EPS ĐC (đồng)	1,864	3,481	5,016
DPS (đồng)	0	400	800
BVPS (đồng)	11,226	14,307	18,522
T.trưởng EBITDA (%)	1,226	56.5	26.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	192	86.7	44.1
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.37	2.93	3.09
Tỷ suất LNTT (%)	1.31	1.87	2.19
Tỷ suất LNT ĐC (%)	0.79	1.17	1.40
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	11.5	15.9
Nợ thuần/VCSH (%)	353	346	266
ROAE (%)	18.1	27.3	30.6
ROACE (%)	35.9	46.5	46.1
EV/doanh thu (lần)	0.78	0.65	0.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	33.0	22.2	17.5
P/E ĐC (lần)	77.8	41.7	28.9
P/B (lần)	12.9	10.1	7.83
Lợi suất cổ tức (%)	0	0.28	0.55

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FRT là nhà bán lẻ điện thoại và dược phẩm. Tại thời điểm cuối quý 3/2023, công ty có 791 cửa hàng điện thoại FPT Shop và 1.384 nhà thuốc Long Châu.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ
Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Q3/2025: Tăng trưởng mạnh, vượt kỳ vọng

- FRT đã công bố KQKD Q3/2025 tích cực với lợi nhuận vượt xa kỳ vọng. Doanh thu tăng 26% so với cùng kỳ đạt 13.110 tỷ đồng, tương đương dự báo của HSC, trong khi lợi nhuận thuần tăng mạnh 55% so với cùng kỳ đạt 219 tỷ đồng, vượt 37% dự báo. Cả chuỗi nhà thuốc Long Châu và chuỗi FPT Shop đều đóng góp tích cực vào kết quả chung.
- Lợi nhuận của Long Châu mạnh và sát với dự báo của chúng tôi, với doanh thu thuần tăng 36% so với cùng kỳ và 9% so với quý trước đạt 8.726 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận thuần tăng 75% so với cùng kỳ và 22% so với quý trước đạt 220 tỷ đồng. Tuy nhiên, tốc độ mở mới cửa hàng lại nhanh hơn so với dự báo của HSC.
- HSC đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị. FRT đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 31 lần, gần tương đương bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 31,1 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

FRT ghi nhận KQKD Q3/2025 tích cực, vượt kỳ vọng. Doanh thu thuần tăng 26% so với cùng kỳ đạt 13.110 tỷ đồng, nhìn chung sát với dự báo của HSC là 13.007 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận thuần tăng 55% so với cùng kỳ đạt 219 tỷ đồng, vượt 37% so với dự báo ở mức 159 tỷ đồng. Kết quả tích cực này được thúc đẩy nhờ sự cải thiện ở cả chuỗi Long Châu và chuỗi FPT Shop.

So với Q2/2025, lợi nhuận cũng cải thiện đáng kể, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng lần lượt 15% và 84% so với quý trước.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 36.170 tỷ đồng (tăng 26% so với cùng kỳ), bằng 71% dự báo cả năm của HSC; và lợi nhuận thuần đạt 505 tỷ đồng, bằng 85% dự báo cả năm.

Chuỗi nhà thuốc Long Châu: Tăng trưởng mạnh mẽ, sát với dự báo

Trong Q3/2025, doanh thu thuần của Long Châu tăng 36% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước đạt 8.726 tỷ đồng, gần với dự báo 8.826 tỷ đồng của HSC. Lợi nhuận thuần ước tính đạt 220 tỷ đồng (tăng 75% so với cùng kỳ, tăng 22% so với quý trước), sát với dự báo của chúng tôi ở mức 215 tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD hợp nhất Q3/2025, FRT

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	Q3/25F	% dự báo	9T25	So với cùng kỳ	2025F	% dự báo
Doanh thu thuần	13,110	26%	13,007	101%	36,170	26%	50,798	71%
Lợi nhuận gộp	2,539	34%			7,135	30%	9,822	73%
Chi phí BH&QL	(2,200)	33%			(6,241)	24%	(8,667)	72%
EBIT	339	46%			894	84%	1,155	77%
Lỗ tài chính	(17)	-150%			(99)	-13%	(247)	40%
Lợi nhuận thuần	219	55%	159	137%	505	145%	593	85%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19.4%				19.7%		19.3%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-16.8%				-17.3%		-17.1%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	1.7%		1.2%		1.4%		1.2%	

Nguồn: FRT, HSC ước tính

Với 127 nhà thuốc mở mới trong quý, mạng lưới nhà thuốc đã mở rộng lên 2.317 cửa hàng tính tại thời điểm cuối tháng 9, vượt dự báo của chúng tôi là 2.293 cửa hàng tại thời điểm cuối năm. Dù số lượng cửa hàng bình quân tăng 27% so với cùng kỳ và nhiều cửa hàng mới được mở tại các đô thị cấp thấp – nơi doanh thu thường thấp hơn – doanh thu bình quân/tháng/cửa hàng vẫn tăng 8% so với cùng kỳ lên 1,3 tỷ đồng. Điều này cho thấy tăng trưởng doanh thu trên cùng cửa hàng duy trì tích cực, ở mức khoảng 10% so với cùng kỳ.

Chuỗi Long Châu đã mở thêm 23 trung tâm tiêm chủng trong quý, nâng tổng số trung tâm lên 203 tại thời điểm cuối Q3.

Lợi nhuận gộp của chuỗi Long Châu tăng mạnh 49% so với cùng kỳ đạt 2.007 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp tăng lên mức 23% (so với 21,1% trong Q3/2024). Ngược lại, chi phí bán hàng & quản lý cũng tăng 48% so với cùng kỳ lên 1.734 tỷ đồng do việc mở mới cửa hàng dẫn đến chi phí nhân sự, chi phí thuê mặt bằng, chi phí khấu hao và các chi phí vận hành khác gia tăng đáng kể.

Chuỗi FPT Shop: Hồi phục và vượt kỳ vọng

Doanh thu thuần của chuỗi FPT Shop tăng 11% so với cùng kỳ đạt 4.180 tỷ đồng, cao hơn 6% so với dự báo của HSC. Trong khi đó, lợi nhuận thuần đạt 48 tỷ đồng (tăng 52% so với cùng kỳ), đánh dấu sự đảo chiều mạnh mẽ từ khoản lỗ 27 tỷ đồng trong Q2/2025 và vượt xa dự báo lỗ 10 tỷ đồng của chúng tôi.

Động lực tăng trưởng đến từ sự cải thiện của các mảng có mức nền thấp như điện máy và gia dụng; sự phục hồi của mảng máy tính xách tay, và sự ra mắt thành công của dòng iPhone 17.

Xem xét lại dự báo, giá mục tiêu và khuyến nghị

Do KQKD Q3/2025 của FRT tốt hơn kỳ vọng, HSC đang xem xét lại các dự báo, giá mục tiêu và khuyến nghị của mình. FRT đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 31 lần, gần tương đương bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 31,1 lần.

Bảng 2: KQKD Q3/2025, Long Châu

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	Q3/25F	% dự báo	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	8,726	36%	8,826	99%	24,804	40%
Lợi nhuận gộp	2,007	49%			5,693	41%
Chi phí BH&QL	(1,734)	48%			(4,872)	38%
EBIT	273	54%			821	67%
LNST	220	75%	215	102%	633	81%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	23.0%				23.0%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-19.9%				-19.6%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	2.5%		2.4%		2.6%	
Số lượng cửa hàng bình quân	2,254	27%				
Doanh thu mỗi cửa hàng	1.3	8%				

Bảng 3: KQKD Q3/2025, FPT Shop

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	Q3/25F	% dự báo	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	4,429	11%	4,180	106%	11,551	6%
Lợi nhuận gộp	529	-2%			1,423	-4%
Chi phí BH&QL	(467)	-4%			(1,369)	-8%
EBIT	62	12%			54	Đảo chiều
LNST	48	52%	(10)	N/M	3	Đảo chiều
Tỷ suất lợi nhuận gộp	11.9%				12.3%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-10.5%				-11.9%	

Tỷ suất lợi nhuận thuần	1.1%	-0.2%	0.0%
Số lượng cửa hàng bình quân	2,254	27%	
Doanh thu mỗi cửa hàng	1.3	8%	

Nguồn: FRT, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	31,850	40,104	50,798	61,040	68,836
Lợi nhuận gộp	5,162	7,583	9,822	12,036	13,697
Chi phí BH&QL	(5,246)	(6,893)	(8,667)	(10,497)	(11,631)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(84.5)	690	1,154	1,539	2,066
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(247)	(248)	(271)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	12.4	(5.76)	44.3	45.3	46.4
LNTT	(294)	527	952	1,337	1,841
Chi phí thuế TNDN	(35.0)	(119)	(157)	(216)	(301)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(16.4)	(90.9)	(202)	(266)	(374)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(346)	318	593	854	1,167
Lợi nhuận thuần ĐC	(346)	318	593	854	1,167
EBITDA ĐC	(84.5)	952	1,489	1,886	2,326
EPS (đồng)	(2,030)	1,864	3,481	5,016	6,850
EPS ĐC (đồng)	(2,030)	1,864	3,481	5,016	6,850
DPS (đồng)	0	0	400	800	1,200
Sig CP bình quân (triệu đv)	170	170	170	170	170
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	170	170	170	170	170
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	170	170	170	170	170

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	961	2,098	591	1,493	2,923
Đầu tư ngắn hạn	1,194	986	986	1,500	1,500
Phải thu khách hàng	126	176	223	268	302
Hàng tồn kho	8,427	10,235	14,009	15,943	17,619
Các tài sản ngắn hạn khác	708	531	542	553	564
Tổng tài sản ngắn hạn	11,415	14,026	16,351	19,757	22,908
TSCĐ hữu hình	1,079	1,157	1,070	937	684
TSCĐ vô hình	172	228	289	282	275
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	432	422	194	214	236
Tổng tài sản dài hạn	1,683	1,806	1,554	1,434	1,196
Tổng cộng tài sản	13,098	15,833	17,904	21,191	24,104
Nợ ngắn hạn	8,108	8,800	8,967	9,818	9,964
Phải trả người bán	2,274	3,202	4,056	4,874	5,497
Nợ ngắn hạn khác	921	1,541	1,754	2,285	2,966
Tổng nợ ngắn hạn	11,379	13,712	15,058	17,359	18,936
Nợ dài hạn	0	0	0.00	0.00	0.00
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.01	0.03	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.54	0.52	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ dài hạn	0.56	0.55	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ phải trả	11,379	13,713	15,058	17,360	18,937
Vốn chủ sở hữu	1,599	1,912	2,436	3,154	4,117
Lợi ích cổ đông thiểu số	120	208	410	677	1,051
Tổng vốn chủ sở hữu	1,719	2,120	2,847	3,831	5,168
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,098	15,833	17,904	21,191	24,104
BVPS (đ)	9,391	11,226	14,307	18,522	24,172
Nợ thuần/(tiền mặt)	7,147	6,703	8,376	8,325	7,042

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(84.5)	690	1,154	1,539	2,066
Khấu hao	0	(262)	(334)	(347)	(260)
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(247)	(248)	(271)
Thuế TNDN đã nộp	(0.11)	(38.9)	(157)	(216)	(301)
Thay đổi vốn lưu động	(1,848)	(681)	(2,427)	(539)	(291)
Khác	329	553	43.8	60.9	61.0
LCT thuần từ HKKD	(1,826)	627	(1,279)	944	1,525
Đầu tư TS dài hạn	(705)	(490)	(233)	(207)	0
Góp vốn & đầu tư	33.6	310	8.23	(514)	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(672)	(180)	(225)	(721)	0
Cổ tức trả cho CSH	(59.2)	(54.3)	(68.1)	(136)	(204)
Thu từ phát hành CP	27.3	51.6	0	0	0
Tăng/giảm nợ	2,745	692	167	851	146
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	2,713	689	98.8	715	(58.4)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	746	961	2,098	591	1,493
LCT thuần trong kỳ	215	1,137	(1,312)	938	1,466
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.07	0.16	(34.7)	(35.7)	(36.8)
Tiền & tương đương tiền cuối kì	961	2,098	751	1,493	2,923
Dòng tiền tự do	(2,531)	137	(1,520)	737	1,525

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	16.2	18.9	19.3	19.7	19.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.27)	2.37	2.93	3.09	3.38
Tỷ suất LNT (%)	(1.09)	0.79	1.17	1.40	1.69
Thuế TNDN hiện hành (%)	(11.9)	22.5	16.5	16.2	16.3
Tăng trưởng doanh thu (%)	5.58	25.9	26.7	20.2	12.8
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(115)	1,226	56.5	26.7	23.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(189)	192	86.7	44.1	36.6
Tăng trưởng EPS (%)	(189)	192	86.7	44.1	36.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(189)	192	86.7	44.1	36.6
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	11.5	15.9	17.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(19.2)	18.1	27.3	30.6	32.1
ROACE (%)	(4.48)	35.9	46.5	46.1	45.9
Vòng quay tài sản (lần)	2.70	2.77	3.01	3.12	3.04
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	21.6	0.91	(1.11)	0.61	0.74
Số ngày tồn kho	115	115	125	119	117
Số ngày phải thu	1.72	1.98	1.99	2.00	2.00
Số ngày phải trả	31.1	35.9	36.1	36.3	36.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	449	353	346	266	173
Nợ/tài sản (%)	62.2	55.9	50.4	46.6	41.6
EBIT/lãi vay (lần)	(0.38)	4.39	4.68	6.21	7.62
Nợ/EBITDA (lần)	(96.4)	9.29	6.06	5.24	4.31
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.00	1.02	1.09	1.14	1.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.00	0.78	0.65	0.54	0.46
EV/EBITDA ĐC (lần)	(377)	33.0	22.2	17.5	13.6
P/E (lần)	N/a	77.8	41.7	28.9	21.2
P/E ĐC (lần)	N/a	77.8	41.7	28.9	21.2
P/B (lần)	15.4	12.9	10.1	7.83	6.00
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0.28	0.55	0.83

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn